

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Lê Hữu P, Sinh ngày 01/02/1981; Nơi sinh: Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: 29C, ấp P, xã T, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con của ông Lê Hữu M (Đã chết) và bà Bùi Thanh T, sinh năm 1960; C sống như vợ chồng với bà La Thị L, sinh năm: 1976; Con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 05/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/5/2018, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2023

đến ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 2003. Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn L1, sinh năm: 1975. Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Bá H1, sinh năm: 1977. Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

+ Anh Phạm Minh P1, sinh năm: 1987. Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/10/2023, Võ Văn K rủ Lê Hữu P cùng qua địa bàn tỉnh Long An để trộm chó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P đồng ý. Đến 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, K chuẩn bị dụng cụ để trộm chó gồm: 01 bình Acquy 250Ampe, 01 cục kích điện, 01 dụng cụ tự chế để bắn mũi chĩa, 02 mũi chĩa nhọn tự chế có đầu kim loại và có dây điện kết nối vào mũi chĩa. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha màu đỏ, biển số 66L3-9879 mang theo dụng cụ bắn trộm chó đến đậu xe tại nhà của P thuộc ấp P, xã T, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ-đen, gắn biển số giả 63B4-33767 (biển số thật 66S1-16334) chở K ngồi phía sau cầm theo dụng cụ kích điện để bắn trộm chó lưu thông từ nhà của P đến địa bàn huyện T, tỉnh Long An. Khi đến đường đan bờ tây Kênh B thuộc xã H, T, Long An thì P và K nhìn thấy 01 con chó lông màu vàng - đen - trắng, trọng lượng 16,5 kg của anh Nguyễn Thanh H đang đứng trước lộ cạnh nhà anh H, K dùng dụng cụ mang theo bắn chết con chó. P dừng xe lại, K xuống xe lấy con chó bỏ vào bọc nylon màu đen để lên бага xe. Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe chở K lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp H, xã B, T, Long An thì P và K nhìn thấy 01 con chó màu lông trắng - đen, trọng lượng 09 kg của anh Phạm Văn L1 đang đứng trên lộ trước nhà anh L1, K dùng dụng cụ mang theo bắn chết con chó. P dừng xe lại, K xuống xe lấy con chó bỏ vào bọc nylon màu đen để lên бага xe. P tiếp tục

điều khiển xe mô tô lưu thông được một đoạn thì nhìn thấy 01 con chó lông màu đen, ức trắng trọng lượng 18 kg của anh Nguyễn Bá H1 đang đứng trên đường trước nhà anh H1, K tiếp tục dùng dụng cụ mang theo bắn chết con chó và xuống xe lấy bỏ vào bọc nylon màu đen để lên xe. P tiếp tục điều khiển xe mô tô đi khoảng 100m thì thấy con chó lông màu vàng, trọng lượng 16kg của anh Phạm Minh P1 đang đứng cặp lộ trước nhà anh P1. P chạy xe lại gần cho K dùng dụng cụ mang theo bắn chết con chó, K xuống xe lấy bỏ vào bọc nylon màu đen để lên бага xe. Ngay lúc sau đó, P và K bị anh P1 phát hiện truy hô người dân và cùng Công an xã B, huyện T truy đuổi bắt quả tang P và tang vật, còn K chạy trốn thoát. Qua điều tra P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con chó lông màu vàng – đen – trắng, trọng lượng 16.5kg, đã chết, trị giá 825.000 đồng; 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 16kg, đã chết, trị giá 800.000 đồng; 01 con chó lông màu đen ức lông trắng, trọng lượng 18kg, đã chết, trị giá 900.000 đồng; 01 con chó lông màu trắng đen, trọng lượng 09kg, đã chết, trị giá 450.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là: 2.975.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ:

- 01 con chó lông màu vàng - đen - trắng, trọng lượng 16,5kg là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh H; 01 con chó lông màu đen, ức lông trắng, trọng lượng 18kg là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Bá H1; 01 con chó lông màu trắng - đen, trọng lượng 09kg là tài sản hợp pháp của anh Phạm Minh P1; 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 16kg là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTT, ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Lê Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Lê Hữu P gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Lê Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hữu P từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, số máy 1S9A033229, số khung RLCE1S9408Y033229, gắn biển số 63B4-337 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê ri 1: 356943091772930, số sê ri 2: 356943096772935, bên trong có gắn sim số 0907983981, đã qua sử dụng sử dụng, tất cả là tài sản hợp pháp của Lê Hữu P vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chĩa tự chế bằng kim loại, dài 53 cm, cán bằng gỗ, có 02 mũi chĩa bằng kim loại có gắn dây dẫn điện, có quần keo đen trên thân chĩa, đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại Phạm Văn P2 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại Nguyễn Thanh H, Phạm Văn L1, Nguyễn Bá H1 vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, các bị hại cũng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu P khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2023, Lê Hữu P và Võ Văn K lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý chó nuôi trong gia đình nên đã 04 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau: trộm 01 con chó lông màu vàng - đen - trắng, trọng lượng 16,5 kg, trị giá 825.000 đồng của anh Nguyễn Thanh H tại ấp K, H, T, Long An; 01 con chó màu lông trắng – đen, trọng lượng 09 kg, trị giá 450.000 đồng của anh Phạm Văn L1 tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An; 01 con chó lông màu đen, ức trắng trọng lượng 18 kg, trị giá 900.000 đồng của anh Nguyễn Bá H1 tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An; 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 16 kg, trị giá 800.000 đồng của anh Phạm Minh P1 tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Tổng cộng giá trị tài sản là 2.975.000 đồng.

Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo Lê Hữu P nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Lê Hữu P và bị can Võ Văn K liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần trong đêm ngày 06/10/2023 đến rạng sáng ngày 07/3/2023 nên xác định là phạm tội liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Theo hướng dẫn tại Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính, cần tổng cộng các lần các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tổng giá trị tài sản bị cáo P và đồng phạm đã chiếm đoạt là 2.975.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Bị cáo Lê Hữu P đã cùng bị can Võ Văn K cùng thống nhất ý chí, là đồng phạm trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, giữa bị cáo và K không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò của từng bị cáo nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Lê Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương, an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Trong tình hình hiện nay, tội phạm “Trộm cắp tài sản” nói riêng và các tội phạm nói chung có chiều hướng gia tăng. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phong trào đấu tranh, phòng chống tội phạm của địa phương. Do đó, hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo điều khiển xe mô tô để chở Võ Văn K ngồi phía sau, K dùng súng kích điện để bắt trộm chó nên là cùng là người thực hành khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[5.4] Về nhân thân:

Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Hữu P không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu do đã từng bị kết án: Ngày 05/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng

tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/5/2018, đã được xóa án tích.

[6] Trên cơ sở những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành án xong và được xóa án tích nhưng sau đó không tiếp tục cố gắng lao động tạo ra thu nhập hợp pháp, chấp hành tốt pháp luật để trở thành người công dân tốt mà đã tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

[9.1] Đối với 01 con chó lông màu vàng - đen - trắng, trọng lượng 16,5kg là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh H; 01 con chó lông màu đen, ức lông trắng, trọng lượng 18kg là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Bá H1; 01 con chó lông màu trắng - đen, trọng lượng 09kg là tài sản hợp pháp của anh Phạm Minh P1; 01 con chó lông màu vàng, trọng lượng 16kg là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, số máy 1S9A033229, số khung RLCE1S9408Y033229, gắn biển số 63B4-337.67. Qua kết quả điều tra, xác định được xe có nguồn gốc do Hoàng Quốc L2, sinh năm: 1967, HKTT: C11, Khóm C, Phường C, Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2015, L2 đã bán lại xe mô tô trên cho cửa hàng xe máy tại Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (không rõ địa chỉ). Sau đó, vào năm 2015, Lê Hữu P mua lại xe mô tô trên từ 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 15.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên và sử dụng cho đến nay. Do đó, xác định xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu P3, P3 đã sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung

ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê ri 1: 356943091772930, số sê ri 2: 356943096772935, bên trong có gắn sim số 0907983981, điện thoại đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Lê Hữu P, được sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[9.4] Đối với 01 chìa tự chế bằng kim loại, dài 53 cm, cán bằng gỗ, có 02 mũi chìa bằng kim loại có gắn dây dẫn điện, có quần keo đen trên thân chìa, đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.5] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn đỏ-đen, số máy: 09E8035645, số khung: 09017Y035645, gắn biển số 66L3-9879, qua kết quả điều tra xác định được xe mô tô do anh Huỳnh Long H2, HKTT: Xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 06/10/2023, bị can Võ Văn K điều khiển xe mô tô trên đến đậu xe tại nhà của bị cáo Lê Hữu P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển xe mô tô trên theo Quyết định tách vụ án hình số 02/QĐ-CSĐT ngày 03/01/2024 để tiếp tục điều tra, xác minh nguồn gốc và xử lý xe mô tô trên theo quy định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được tài sản và đã trả lại tài sản cho các bị hại: Nguyễn Thanh H, Phạm Minh P1, Phạm Văn L1 và Nguyễn Bá H1. Các bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

[11] Đối với Võ Văn K khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện và bị người dân cùng lực lượng Công an, truy đuổi thì K đã chạy thoát. Sau đó K đi khỏi địa phương cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với K để điều tra làm rõ nhưng chưa bắt được bị can K. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-CSĐT ngày 03/01/2024, để tiếp tục truy bắt, điều tra đối với bị can Võ Văn K để xử lý theo quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Hữu P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (07/10/2023).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự,

4.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng như sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ đen, số máy 1S9A033229, số khung RLCE1S9408Y033229, gắn biển số 63B4-337.67, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số sê ri 1: 356943091772930, số sê ri 2: 356943096772935, bên trong có gắn sim số 0907983981, điện thoại đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa tự chế bằng kim loại, dài 53 cm, cán bằng gỗ, có 02 mũi chìa bằng kim loại có gắn dây dẫn điện, có quần keo đen trên thân chìa.

Tất cả vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hữu P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

